

Số: 1220 /QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 07 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực Lao động, tiền lương thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban quản lý Khu kinh tế và Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Cà Mau

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1858/QĐ-LĐTBXH ngày 21/12/2015 và Quyết định số 636/QĐ-LĐTBXH ngày 05/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố các thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ của lĩnh vực lao động, tiền lương thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 208/TTr-SLĐTBXH ngày 30/6/2020 và ý kiến của Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế tại Công văn số 467/BQL-ĐTDN ngày 25/06/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 03 thủ tục hành chính được thay thế (03 thủ tục hành chính thay thế cho 06 thủ tục hành chính) trong lĩnh vực Lao động, tiền lương thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban quản lý Khu kinh tế và Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Cà Mau được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Quyết định số

966/QĐ-UBND ngày 08/6/2016, Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 02/8/2016, Quyết định số 901/QĐ-UBND ngày 29/5/2019, Quyết định số 902/QĐ-UBND ngày 29/5/2019 và Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 05/6/2019 (kèm theo danh mục).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

1. Thay thế các văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành gồm (i) Quyết định số 966/QĐ-UBND ngày 08/6/2016 công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Lao động, tiền lương, quan hệ lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Cà Mau; (ii) Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 02/8/2016 công bố thủ tục hành chính lĩnh vực lao động, tiền lương, quan hệ lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau; (iii) Quyết định số 902/QĐ-UBND ngày 29/5/2019 công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Lao động, tiền lương áp dụng chung tại Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Cà Mau và (iv) Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 05/6/2019 công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Lao động, tiền lương thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

2. Thay thế 01 thủ tục hành chính cấp tỉnh (STT 10) tại phần Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1461/QĐ-UBND ngày 12/9/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố chuẩn hóa Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích và thủ tục hành chính tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa các cấp thuộc phạm vi, chức năng quản lý của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Cà Mau.

3. Thay thế 01 thủ tục hành chính cấp tỉnh (STT 2) tại phần Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1470/QĐ-UBND ngày 12/9/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố chuẩn hóa Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích và thủ tục hành chính tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế, Giám đốc Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (VIC);
- Cục KSTTHC, VPCP (CDVCQG);
- CT, các PCT UBND tỉnh (VIC);
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (VIC);
- Các PVP UBND tỉnh (VIC);
- Công Thông tin điện tử tỉnh (VIC);
- Lưu: VT, CCHC (Đời/87, VIC), M.A35/7.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature]

Thân Đức Hường

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ THAY THẾ TRONG LĨNH VỰC
LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI, BAN QUẢN LÝ KHU KINH
TẾ VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU**



Quyết định số 1220 /QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2020
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

**A. Thủ tục hành chính bị thay thế thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở
Lao động – Thương binh và Xã hội**

Số TT	Mã TTHC Địa phương	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ văn bản quy định bãi bỏ thủ tục hành chính
I. Quyết định số 966/QĐ-UBND ngày 08/6/2016			
1.	2.002103.00 0.00.00.H12	Gửi thỏa ước lao động tập thể cấp doanh nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ Quyết định số 1858/QĐ-LĐTBXH ngày 21/12/2015 và Quyết định số 636/QĐ-LĐTBXH ngày 05/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Công văn số 3746/VPCP-KSTT ngày 13/5/2020 của Văn phòng Chính phủ về việc cập nhật Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp; - Công văn số 3445/UBND-CCHC ngày 08/6/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố hợp nhất thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế.
II. Quyết định số 901/QĐ-UBND ngày 29/5/2019			
2.	2.001955.00 0.00.00.H12	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ Quyết định số 1858/QĐ-LĐTBXH ngày 21/12/2015 và Quyết định số 636/QĐ-LĐTBXH ngày 05/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Công văn số 3746/VPCP-KSTT ngày 13/5/2020 của Văn phòng Chính phủ về việc cập nhật Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp; - Công văn số 3445/UBND-CCHC ngày 08/6/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố hợp nhất thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế.

B. Thủ tục hành chính bị thay thế thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế

Số TT	Mã TTHC Địa phương	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ văn bản quy định bãi bỏ thủ tục hành chính
I. Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 02/8/2016			
1.	1.008143	Gửi thỏa ước lao động tập thể cấp doanh nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ Quyết định số 1858/QĐ-LĐTBXH ngày 21/12/2015 và Quyết định số 636/QĐ-LĐTBXH ngày 05/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Công văn số 3746/VPCP-KSTT ngày 13/5/2020 của Văn phòng Chính phủ về việc cập nhật Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp; - Công văn số 3445/UBND-CCHC ngày 08/6/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố hợp nhất thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế.
II. Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 05/6/2019			
2.	2.002280	Đăng ký nội quy lao động của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế	<ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ Quyết định số 1858/QĐ-LĐTBXH ngày 21/12/2015 và Quyết định số 636/QĐ-LĐTBXH ngày 05/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Công văn số 3746/VPCP-KSTT ngày 13/5/2020 của Văn phòng Chính phủ về việc cập nhật Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp; - Công văn số 3445/UBND-CCHC ngày 08/6/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố hợp nhất thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế.
3.	2.002281	Gửi thang lương, bảng lương, định mức lao động của doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế	

C. Thủ tục hành chính bị thay thế thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện

Số TT	Mã TTHC Địa phương	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ văn bản quy định bãi bỏ thủ tục hành chính
I. Quyết định số 902/QĐ-UBND ngày 29/5/2019			
1.	1.004954.00 0.00.00.H12	Gửi thang lương, bảng lương, mức định lao của doanh nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ Quyết định số 1858/QĐ-LĐTBXH ngày 21/12/2015 và Quyết định số 636/QĐ-LĐTBXH ngày 05/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Công văn số 3746/VPCP-KSTT ngày 13/5/2020 của Văn phòng Chính phủ về việc cập nhật Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp; - Công văn số 3445/UBND-CCHC ngày 08/6/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố hợp nhất thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế.

**DANH MỤC VÀ NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
ĐƯỢC THAY THỂ TRONG LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG
BINH VÀ XÃ HỘI, BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ VÀ ỦY BAN NHÂN
DÂN CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU**



*Năm theo Quyết định số 1220/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2020
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Thủ tục hành chính được thay thế cấp tỉnh

STT	Tên thủ tục hành chính
1.	Gửi thỏa ước lao động tập thể cấp doanh nghiệp
2.	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp

2. Thủ tục hành chính được thay thế cấp huyện

STT	Tên thủ tục hành chính
1.	Gửi thang lương, bảng lương, định mức lao động của doanh nghiệp

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. Thủ tục hành chính cấp tỉnh

1. Thủ tục: Gửi thỏa ước lao động tập thể cấp doanh nghiệp

Mã hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia số: 2.002103

1.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Doanh nghiệp chuẩn bị hồ sơ theo quy định gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Cà Mau hoặc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (đối với các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế) thông qua Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau (Địa chỉ: Tầng 1, tầng 2, Tòa nhà Viettel, số 298, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau).

Thời gian tiếp nhận vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:

- Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.
- Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

Hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, đăng ký tại địa chỉ website <https://dangky.dichvucong.gov.vn/register> hoặc Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Cà Mau, địa chỉ website <http://dvctt.camau.gov.vn/thu-tuc-hanh-chinh> (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc Ban Quản lý Khu kinh tế), nếu đủ điều kiện và có giá trị như nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, sau đây viết tắt là “Trực tuyến”.

- Công chức tiếp nhận kiểm tra hồ sơ:
- + Nếu đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và giao phiếu hẹn.
- + Nếu hồ sơ chưa đúng, chưa đủ thì lập phiếu hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung một lần đầy đủ theo quy định.

Bước 2: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Quản lý Khu kinh tế lập sổ quản lý thỏa ước lao động tập thể.

Bước 3: Trong thời hạn 09 ngày, kể từ ngày nhận được thỏa ước lao động tập thể, nếu phát hiện thỏa ước lao động tập thể có nội dung trái pháp luật hoặc ký kết không đúng thẩm quyền thì Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Quản lý Khu kinh tế có văn bản yêu cầu Tòa án nhân dân tuyên bố thỏa ước lao động tập thể vô hiệu, đồng thời gửi cho hai bên ký kết thỏa ước lao động tập thể biết.

1.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện (bưu chính công ích) hoặc trực tuyến (cung cấp theo lộ trình).

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ: 01 bản thỏa ước lao động tập thể của doanh nghiệp.

1.4. Thời hạn giải quyết: 09 ngày (cắt giảm 06/15 ngày, tỷ lệ cắt giảm 40%), kể từ ngày nhận được thỏa ước lao động tập thể.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Người sử dụng lao động.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Cà Mau, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Công văn xác nhận việc nhận thỏa ước lao động tập thể hoặc công văn thông báo về việc thỏa ước lao động tập thể có nội dung trái pháp luật.

1.8. Phí, lệ phí: Không.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

1.10. Yêu cầu, điều kiện: Các quy định trong thỏa ước lao động tập thể không trái với pháp luật lao động hiện hành.

1.11. Căn cứ pháp lý:

- Bộ luật Lao động số 10/2012/QH13 ngày 18/6/2012 của Quốc hội;
- Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động.

2. Thủ tục: Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp

Mã hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia số: 2.001955

2.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Doanh nghiệp chuẩn bị hồ sơ theo quy định gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Cà Mau hoặc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (đối với các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế), nơi đăng ký kinh doanh thông qua Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau (*Địa chỉ: Tầng 1, tầng 2, Tòa nhà Viettel, số 298, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau*).

Thời gian tiếp nhận vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:

- Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.
- Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

Hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, đăng ký tại địa chỉ website <https://dangky.dichvucong.gov.vn/register> hoặc Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Cà Mau, địa chỉ website <http://dvctt.camau.gov.vn/thu-tuc-hanh-chinh> (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc Ban Quản lý Khu kinh tế), nếu đủ điều kiện và có giá trị như nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, sau đây viết tắt là “Trực tuyến”.

- Công chức tiếp nhận kiểm tra hồ sơ:
- + Nếu đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận và giao phiếu hẹn.
- + Nếu hồ sơ chưa đúng, chưa đủ thì lập phiếu hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung một lần đầy đủ theo quy định.

Bước 2: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Ban Quản lý Khu kinh tế cấp giấy xác nhận đã nhận hồ sơ đăng ký nội quy lao động cho người sử dụng lao động.

- Bước 3: Trong thời hạn 04 ngày làm việc, nếu phát hiện nội quy lao động có quy định trái pháp luật thì Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Ban Quản lý Khu kinh tế có văn bản thông báo và hướng dẫn người sử dụng lao động sửa đổi, bổ sung và đăng ký lại nội quy lao động.

2.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện (bưu chính công ích) hoặc trực tuyến (cung cấp theo lộ trình).

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

2.3.1. Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị đăng ký nội quy lao động;
- Các văn bản của người sử dụng lao động có quy định liên quan đến kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất;
- Biên bản góp ý kiến của tổ chức đại diện tập thể lao động tại cơ sở;
- Nội quy lao động.

2.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết: 04 ngày làm việc (cắt giảm 03/07 ngày, tỷ lệ cắt giảm 43%), kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Người sử dụng lao động sử dụng từ 10 người lao động trở lên.

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Cà Mau, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy xác nhận đã nhận hồ sơ đăng ký nội quy lao động.

2.8. Phí, lệ phí: Không.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

2.10. Yêu cầu, điều kiện: Các quy định của nội quy lao động không trái với pháp luật lao động.

2.11. Căn cứ pháp lý:

- Bộ luật Lao động số 10/2012/QH13 ngày 18/6/2012 của Quốc hội;
- Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động.

II. Thủ tục hành chính cấp huyện

1. Thủ tục: Gửi thang lương, bảng lương, định mức lao động của doanh nghiệp

Mã hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia số: 1.004954

1.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Doanh nghiệp xây dựng thang, bảng lương theo các nguyên tắc do Chính phủ quy định và gửi đến Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau; hoặc gửi đến Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện thông qua Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau (*Địa chỉ: Tầng 1, tầng 2, Tòa nhà Viettel, số 298, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau*).

Thời gian tiếp nhận vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:

- Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.

- Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

Hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, đăng ký tại địa chỉ website <https://dangky.dichvucong.gov.vn/register> hoặc Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Cà Mau, địa chỉ website <http://dvctt.camau.gov.vn/thu-tuc-hanh-chinh> (Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội hoặc Ban Quản lý Khu kinh tế), nếu đủ điều kiện và có giá trị như nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, sau đây viết tắt là “Trực tuyến”.

- Bước 2: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau tiếp nhận thang, bảng lương đăng ký. Trường hợp cơ quan quản lý nhà nước phát hiện thang, bảng lương của doanh nghiệp vi phạm các nguyên tắc do Chính phủ quy định thì thông báo cho doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung theo đúng quy định.

1.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện (bưu chính công ích) hoặc trực tuyến (cung cấp theo lộ trình).

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ: 01 bộ, gồm Thang, bảng lương, định mức lao động của doanh nghiệp.

1.4. Thời hạn giải quyết: Giải quyết ngay.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Người sử dụng lao động sử dụng từ 10 lao động trở lên.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau tiếp nhận thang, bảng lương đăng ký của doanh nghiệp.

1.8. Phí, lệ phí: Không.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

1.10. Yêu cầu, điều kiện: Không trái với các nguyên tắc do pháp luật quy định.

1.11. Căn cứ pháp lý:

- Bộ luật Lao động số 10/2012/QH13 ngày 18/6/2012 của Quốc hội;
- Nghị định số 121/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 49/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ Luật lao động về tiền lương.

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI VÀ BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ CÓ THỰC HIỆN VÀ KHÔNG THỰC HIỆN TIẾP NHẬN HỒ SƠ, TRẢ KẾT QUẢ QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH VÀ TRUNG TÂM GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TỈNH



Kiểm theo Quyết định số 1220/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

I. Danh mục áp dụng chung tại Sở Lao động – Thương binh và Xã hội và Ban Quản lý Khu kinh tế

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thủ tục hành chính			
		Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích		Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả tại Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh	
		Có	Không	Có	Không
I	CẤP TỈNH	02	0	02	0
*	Lĩnh vực Lao động, tiền lương				
1.	Gửi thỏa ước lao động tập thể cấp doanh nghiệp	X		X	
2.	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp	X		X	

II. Danh mục áp dụng tại Ban Quản lý Khu kinh tế

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thủ tục hành chính			
		Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích		Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả tại Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh	
		Có	Không	Có	Không
I	CẤP TỈNH	01	0	01	0
*	Lĩnh vực Lao động, tiền lương				
1.	Gửi thang lương, bảng lương, định mức lao động của doanh nghiệp	X		X	

Tổng số danh mục có 03 thủ tục hành chính./.